

Số: /QĐ-UBND Lào Cai, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố 10 thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước lĩnh vực đất đai, đo đạc và bản đồ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lào Cai

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022-2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lào Cai tại Tờ trình số 498/TTr-STNMT ngày 28 tháng 11 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 10 thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước lĩnh vực đất đai, đo đạc và bản đồ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lào Cai.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Văn phòng Chính phủ (Cục Kiểm soát TTHC);
- TT. Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Như Điều 3 QĐ;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KSTT3.

CHỦ TỊCH

Trịnh Xuân Trường

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ GIỮA CÁC CƠ QUAN HÀNH CHÍNH
NHÀ NƯỚC THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH LÀO CAI**
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2024
của Chủ tịch UBND tỉnh Lào Cai)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
1	Thủ tục thẩm định, phê duyệt quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh	Đất đai	- Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND tỉnh; HĐND tỉnh; Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Sở Tài nguyên và Môi trường; - Thủ tướng Chính phủ.
2	Thủ tục thẩm định, phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh	Đất đai	- Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND tỉnh; HĐND tỉnh; Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Sở Tài nguyên và Môi trường; - Thủ tướng Chính phủ.
3	Thủ tục thẩm định, phê duyệt quy hoạch sử dụng đất cấp huyện	Đất đai	- Phòng Tài nguyên và Môi trường các huyện, thị xã, thành phố; UBND các huyện, thị xã, thành phố; HĐND các huyện, thị xã, thành phố. - Sở Tài nguyên và Môi trường; - UBND tỉnh.
4	Thủ tục thẩm định, phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất cấp huyện	Đất đai	- Phòng Tài nguyên và Môi trường các huyện, thị xã, thành phố; UBND các huyện, thị xã, thành phố; HĐND các huyện, thị xã, thành phố. - Sở Tài nguyên và Môi trường; - UBND tỉnh.
5	Thủ tục thẩm định, phê duyệt kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện	Đất đai	- Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố; - Sở Tài nguyên và Môi trường; - UBND tỉnh.

6	Thủ tục thẩm định, phê duyệt điều chỉnh kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện	Đất đai	- Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố; - Sở Tài nguyên và Môi trường; - UBND tỉnh.
7	Thủ tục di dời mốc đo đạc trên diện tích đất đã giao cho cơ quan, tổ chức	Đo đạc và bản đồ	- Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ có liên quan; - Sở Tài nguyên và Môi trường; - UBND tỉnh.
8	Thủ tục di dời mốc đo đạc khi giao đất cho cơ quan, tổ chức, cá nhân	Đo đạc và bản đồ	- UBND các huyện, thị xã, thành phố; - Sở Tài nguyên và Môi trường; - UBND tỉnh.
9	Thủ tục di dời mốc đo đạc do ảnh hưởng của điều kiện tự nhiên, thiên tai và tác động ngoại cảnh khác làm mất, hư hỏng, thay đổi vị trí	Đo đạc và bản đồ	- Cơ quan, tổ chức có liên quan; - Sở Tài nguyên và Môi trường; - UBND tỉnh.
10	Thủ tục di dời trạm định vị vệ tinh	Đo đạc và bản đồ	- Các Sở, ban, ngành có liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố; Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; - Sở Tài nguyên và Môi trường; - UBND tỉnh.

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

A. LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI

1. Thủ tục thẩm định, phê duyệt quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh

1.1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành liên quan, UBND cấp huyện hoàn thiện hồ sơ quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh báo cáo UBND tỉnh để trình HĐND tỉnh thông qua trước khi UBND tỉnh trình Bộ Tài nguyên và Môi trường để thẩm định;

- Bước 2: Trong thời hạn không quá 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ lấy ý kiến, Bộ Tài nguyên và Môi trường gửi hồ sơ quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh đến các thành viên của Hội đồng thẩm định quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh để lấy ý kiến;

- Bước 3: Trong thời hạn không quá 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ lấy ý kiến, các thành viên Hội đồng thẩm định quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh có trách nhiệm gửi ý kiến bằng văn bản đến Bộ Tài nguyên và Môi trường;

- Bước 4: Trong thời hạn không quá 10 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn lấy ý kiến, Bộ Tài nguyên và Môi trường tổ chức họp Hội đồng thẩm định quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh;

- Bước 5: Trong thời hạn không quá 07 ngày làm việc kể từ ngày họp Hội đồng thẩm định, Bộ Tài nguyên và Môi trường gửi thông báo kết quả thẩm định quy hoạch sử dụng đất đến UBND tỉnh;

- Bước 6: Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu cho UBND tỉnh tiếp thu, giải trình ý kiến Hội đồng thẩm định, hoàn thiện hồ sơ quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh, trình UBND tỉnh xem xét ký tờ trình.

- Bước 7: UBND tỉnh ký duyệt Tờ trình trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

1.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc bằng đường điện tử.

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Tờ trình của UBND tỉnh;
- Nghị quyết của HĐND tỉnh;
- Báo cáo thuyết minh về quy hoạch sử dụng đất;
- Hệ thống bản đồ và dữ liệu kèm theo (dạng giấy hoặc dạng số);
- Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến Hội đồng thẩm định;
- Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh.

b) Số lượng hồ sơ: Không quy định

1.4. Thời hạn giải quyết:

- Thời gian Bộ Tài nguyên và Môi trường gửi hồ sơ quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh xin ý kiến các thành viên của Hội đồng thẩm định quy hoạch sử

dụng đất cấp tỉnh: Trong thời hạn không quá 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ lấy ý kiến.

- **Thời gian các thành viên Hội đồng thẩm định quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh cho ý kiến:** Trong thời hạn không quá 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ lấy ý kiến.

- **Thời gian tổ chức họp Hội đồng thẩm định quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh:** Trong thời hạn không quá 10 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn lấy ý kiến.

- **Thời gian gửi thông báo kết quả thẩm định quy hoạch sử dụng đất đến UBND tỉnh:** Trong thời hạn không quá 07 ngày làm việc kể từ ngày họp Hội đồng thẩm định.

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Các Sở, ban, ngành liên quan; UBND cấp huyện; Bộ Tài nguyên và Môi trường; UBND tỉnh; HĐND tỉnh.

1.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Thủ tướng Chính phủ
- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Tài nguyên và Môi trường.

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định phê duyệt quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh.

1.8. Phí, lệ phí (nếu có): Không quy định.

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục (nếu có): Không quy định

1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Đất đai năm 2024;
- Khoản 4 Điều 18 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.

2. Thủ tục thẩm định, phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh

2.1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành liên quan, UBND cấp huyện hoàn thiện hồ sơ điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh báo cáo UBND tỉnh để trình HĐND tỉnh thông qua trước khi UBND tỉnh trình Bộ Tài nguyên và Môi trường để thẩm định;

- Bước 2: Trong thời hạn không quá 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ lấy ý kiến, Bộ Tài nguyên và Môi trường gửi hồ sơ quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh đến các thành viên của Hội đồng thẩm định quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh để lấy ý kiến;

- Bước 3: Trong thời hạn không quá 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ lấy ý kiến, các thành viên Hội đồng thẩm định quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh có trách nhiệm gửi ý kiến bằng văn bản đến Bộ Tài nguyên và Môi trường;

- Bước 4: Trong thời hạn không quá 10 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn lấy ý kiến, Bộ Tài nguyên và Môi trường tổ chức họp Hội đồng thẩm định quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh;

- Bước 5: Trong thời hạn không quá 07 ngày làm việc kể từ ngày họp Hội đồng thẩm định, Bộ Tài nguyên và Môi trường gửi thông báo kết quả thẩm định quy hoạch sử dụng đất đến UBND tỉnh;

- Bước 6: Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu cho UBND tỉnh tiếp thu, giải trình ý kiến Hội đồng thẩm định, hoàn thiện hồ sơ quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh, trình UBND tỉnh xem xét ký tờ trình.

- Bước 7: UBND tỉnh ký duyệt Tờ trình trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

2.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc bằng đường điện tử.

2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Tờ trình của UBND tỉnh;
- Nghị quyết của HĐND tỉnh;
- Báo cáo thuyết minh về quy hoạch sử dụng đất;
- Hệ thống bản đồ và dữ liệu kèm theo (dạng giấy hoặc dạng số);
- Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến Hội đồng thẩm định;
- Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh.

b) Số lượng hồ sơ: Không quy định

2.4. Thời hạn giải quyết:

- *Thời gian Bộ Tài nguyên và Môi trường gửi hồ sơ quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh xin ý kiến các thành viên của Hội đồng thẩm định quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh:* Trong thời hạn không quá 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ lấy ý kiến.

- *Thời gian các thành viên Hội đồng thẩm định quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh cho ý kiến:* Trong thời hạn không quá 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ lấy ý kiến.

- *Thời gian tổ chức họp Hội đồng thẩm định quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh:* Trong thời hạn không quá 10 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn lấy ý kiến.

- *Thời gian gửi thông báo kết quả thẩm định quy hoạch sử dụng đất đến UBND tỉnh:* Trong thời hạn không quá 07 ngày làm việc kể từ ngày họp Hội đồng thẩm định.

2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Các Sở, ban, ngành liên quan; UBND cấp huyện; Bộ Tài nguyên và Môi trường; UBND tỉnh; HĐND tỉnh.

2.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Thủ tướng Chính phủ.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Tài nguyên và Môi trường.

2.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh.

2.8. Phí, lệ phí (nếu có): Không quy định.

2.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định

2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục (nếu có): Không quy định

2.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Đất đai năm 2024;
- Khoản 4, 5 Điều 18 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.

3. Thủ tục thẩm định, phê duyệt quy hoạch sử dụng đất cấp huyện

3.1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Phòng Tài nguyên và Môi trường các huyện, thị xã, thành phố hoàn thiện hồ sơ quy hoạch sử dụng đất cấp huyện báo cáo UBND cấp huyện để trình HĐND cấp huyện thông qua trước khi UBND cấp huyện trình Sở Tài nguyên và Môi trường để thẩm định.

- Bước 2: Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ lấy ý kiến, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm gửi hồ sơ quy hoạch sử dụng đất đến các thành viên Hội đồng thẩm định để lấy ý kiến.

- Bước 3: Trong thời hạn không quá 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ lấy ý kiến, các thành viên Hội đồng thẩm định gửi ý kiến bằng văn bản đến Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Bước 4: Trong thời hạn không quá 10 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn lấy ý kiến, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tổ chức họp Hội đồng thẩm định và gửi thông báo kết quả thẩm định quy hoạch sử dụng đất đến UBND cấp huyện.

- Bước 5: Trong thời hạn không quá 10 ngày, UBND cấp huyện có trách nhiệm tiếp thu, giải trình ý kiến của Hội đồng thẩm định để hoàn thiện hồ sơ quy hoạch sử dụng đất gửi Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Bước 6: Trong thời hạn không quá 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tài nguyên và Môi trường trình UBND tỉnh phê duyệt quy hoạch sử dụng đất cấp huyện.

- Bước 7: UBND tỉnh ký Quyết định phê duyệt quy hoạch sử dụng đất cấp huyện.

3.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc bằng đường điện tử.

3.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Tờ trình của UBND cấp huyện;
- Nghị quyết của HĐND cấp huyện;
- Báo cáo thuyết minh về quy hoạch sử dụng đất;
- Hệ thống bản đồ và dữ liệu kèm theo (dạng giấy hoặc dạng số);

- Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến của Hội đồng thẩm định;
- Dự thảo Quyết định của UBND tỉnh phê duyệt quy hoạch sử dụng đất cấp huyện.

b) Số lượng hồ sơ: Không quy định

3.4. Thời hạn giải quyết:

- *Thời gian xin ý kiến thành viên Hội đồng thẩm định:* Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ lấy ý kiến.
- *Thời gian thành viên Hội đồng thẩm định cho ý kiến:* Trong thời hạn không quá 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ lấy ý kiến.
- *Thời gian tổ chức họp Hội đồng thẩm định và gửi thông báo kết quả thẩm định quy hoạch sử dụng đất đến UBND cấp huyện:* Trong thời hạn không quá 10 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn lấy ý kiến.
- *Thời gian tiếp thu, giải trình ý kiến của Hội đồng thẩm định:* Trong thời hạn không quá 10 ngày.
- *Thời gian trình phê duyệt quy hoạch sử dụng đất cấp huyện:* Trong thời hạn không quá 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

3.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Phòng TNMT các huyện, thị xã, thành phố; UBND cấp huyện; HĐND cấp huyện.

3.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Tài nguyên và Môi trường.

3.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định phê duyệt quy hoạch sử dụng đất cấp huyện.

3.8. Phí, lệ phí (nếu có): Không quy định.

3.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định

3.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục (nếu có): Không quy định

3.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật đất đai 2024;
- Khoản 4 Điều 20 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.

4. Thủ tục thẩm định, phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất cấp huyện

4.1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Phòng Tài nguyên và Môi trường các huyện, thị xã, thành phố hoàn thiện hồ sơ điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất cấp huyện báo cáo UBND cấp huyện để trình HĐND cấp huyện thông qua trước khi UBND cấp huyện trình Sở Tài nguyên và Môi trường để thẩm định.
- Bước 2: Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ lấy ý kiến, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm gửi hồ sơ quy hoạch sử dụng đất đến các thành viên Hội đồng thẩm định để lấy ý kiến.

- Bước 3: Trong thời hạn không quá 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ lấy ý kiến, các thành viên Hội đồng thẩm định gửi ý kiến bằng văn bản đến Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Bước 4: Trong thời hạn không quá 10 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn lấy ý kiến, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tổ chức họp Hội đồng thẩm định và gửi thông báo kết quả thẩm định điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến UBND cấp huyện.

- Bước 5: Trong thời hạn không quá 10 ngày, UBND cấp huyện có trách nhiệm tiếp thu, giải trình ý kiến của Hội đồng thẩm định để hoàn thiện hồ sơ điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất gửi Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Bước 6: Trong thời hạn không quá 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tài nguyên và Môi trường trình UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất cấp huyện.

- Bước 7: UBND tỉnh ký Quyết định phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất cấp huyện.

4.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc bằng đường điện tử.

4.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Tờ trình của UBND cấp huyện;
- Nghị quyết của HĐND cấp huyện;
- Báo cáo thuyết minh về quy hoạch sử dụng đất;
- Hệ thống bản đồ và dữ liệu kèm theo (dạng giấy hoặc dạng số);
- Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến của Hội đồng thẩm định;
- Dự thảo Quyết định của UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất cấp huyện.

b) Số lượng hồ sơ: Không quy định

4.4. Thời hạn giải quyết:

- *Thời gian xin ý kiến thành viên Hội đồng thẩm định:* Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ lấy ý kiến.

- *Thời gian thành viên Hội đồng thẩm định cho ý kiến:* Trong thời hạn không quá 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ lấy ý kiến.

- *Thời gian tổ chức họp Hội đồng thẩm định và gửi thông báo kết quả thẩm định quy hoạch sử dụng đất đến UBND cấp huyện:* Trong thời hạn không quá 10 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn lấy ý kiến.

- *Thời gian tiếp thu, giải trình ý kiến của Hội đồng thẩm định:* Trong thời hạn không quá 10 ngày.

- *Thời gian trình phê duyệt quy hoạch sử dụng đất cấp huyện:* Trong thời hạn không quá 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

4.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Phòng TNMT các huyện, thị xã, thành phố; UBND cấp huyện; HĐND cấp huyện.

4.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Tài nguyên và Môi trường.

4.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất cấp huyện.

4.8. Phí, lệ phí (nếu có): Không quy định.

4.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định

4.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục (nếu có): Không quy định

4.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật đất đai 2024;
- Khoản 4, 5 Điều 20 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.

5. Thủ tục thẩm định, phê duyệt kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện

5.1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: UBND cấp huyện gửi hồ sơ kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện đến Sở Tài nguyên và Môi trường để thẩm định.
- Bước 2: Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tài nguyên và Môi trường gửi hồ sơ kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện đến các sở, ngành có liên quan để lấy ý kiến.
- Bước 3: Trong thời hạn không quá 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, các sở, ngành có trách nhiệm gửi ý kiến bằng văn bản đến Sở Tài nguyên và Môi trường.
- Bước 4: Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời gian lấy ý kiến, Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp và gửi thông báo kết quả thẩm định hồ sơ kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện đến UBND cấp huyện để hoàn thiện hồ sơ.
- Bước 5: Căn cứ hồ sơ kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện đã được hoàn thiện, Sở Tài nguyên và Môi trường trình UBND tỉnh phê duyệt xong trước ngày 31 tháng 12 hằng năm.
- Bước 6: UBND tỉnh ký Quyết định phê duyệt kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện xong trước ngày 31 tháng 12 hằng năm.

5.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc bằng đường điện tử.

5.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Tờ trình của UBND cấp huyện;
- Báo cáo thuyết minh về kế hoạch sử dụng đất;
- Hệ thống bảng biểu, sơ đồ, bản đồ và dữ liệu kèm theo (dạng giấy hoặc dạng số);
- Dự thảo Quyết định của UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện.

b) Số lượng hồ sơ: Không quy định

5.4. Thời hạn giải quyết:

- *Thời gian xin ý kiến các sở, ngành có liên quan:* Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- *Thời gian các sở, ngành có liên quan cho ý kiến:* Trong thời hạn không quá 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

- *Thời gian tổng hợp và gửi thông báo kết quả thẩm định hồ sơ kế hoạch sử dụng đất:* Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời gian lấy ý kiến.

- *Thời gian phê duyệt kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện:* Trước ngày 31 tháng 12 hằng năm.

5.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Các Sở, ngành có liên quan; UBND cấp huyện.

5.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp tỉnh

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Tài nguyên và Môi trường.

5.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định phê duyệt kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện.

5.8. Phí, lệ phí (nếu có): Không quy định.

5.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định

5.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục (nếu có): Không quy định

5.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật đất đai 2024;

- Khoản 8 Điều 21 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.

6. Thủ tục thẩm định, phê duyệt điều chỉnh kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện

6.1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Căn cứ chỉ đạo của UBND tỉnh, UBND cấp huyện lập, điều chỉnh kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện, gửi hồ sơ đến Sở Tài nguyên và Môi trường để thẩm định.

- Bước 2: Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tài nguyên và Môi trường gửi hồ sơ điều chỉnh kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện đến các sở, ngành có liên quan để lấy ý kiến.

- Bước 3: Trong thời hạn không quá 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, các sở, ngành có trách nhiệm gửi ý kiến bằng văn bản đến Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Bước 4: Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời gian lấy ý kiến, Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp và gửi thông báo kết quả thẩm định hồ sơ điều chỉnh kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện đến UBND cấp huyện để hoàn thiện hồ sơ.

- Bước 5: Căn cứ hồ sơ điều chỉnh kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện đã được hoàn thiện, Sở Tài nguyên và Môi trường trình UBND tỉnh phê duyệt.

- Bước 6: UBND tỉnh ký Quyết định phê duyệt điều chỉnh kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện.

6.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc bằng đường điện tử.

6.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Tờ trình của UBND cấp huyện;
- Báo cáo thuyết minh về điều chỉnh kế hoạch sử dụng đất;
- Hệ thống bảng biểu, sơ đồ, bản đồ và dữ liệu kèm theo (dạng giấy hoặc dạng số);
- Dự thảo Quyết định của UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện.

b) Số lượng hồ sơ: Không quy định

6.4. Thời hạn giải quyết:

- *Thời gian xin ý kiến các sở, ngành có liên quan:* Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- *Thời gian các sở, ngành có liên quan cho ý kiến:* Trong thời hạn không quá 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

- *Thời gian tổng hợp và gửi thông báo kết quả thẩm định hồ sơ điều chỉnh kế hoạch sử dụng đất:* Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời gian lấy ý kiến.

6.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Các Sở, ngành có liên quan; UBND cấp huyện.

6.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp tỉnh.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Tài nguyên và Môi trường.

6.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định phê duyệt điều chỉnh kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện.

6.8. Phí, lệ phí (nếu có): Không quy định.

6.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định

6.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục (nếu có): Không quy định

6.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật đất đai 2024;
- Khoản 8, 9 Điều 21 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.

B. LĨNH VỰC ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ

1. Thủ tục di dời mốc đo đạc trên diện tích đất đã giao cho cơ quan, tổ chức

1.1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Cơ quan, tổ chức gửi văn bản về việc yêu cầu di dời mốc đo đạc tới UBND tỉnh trong đó nêu rõ lý do cần phải di dời. UBND tỉnh quyết định về việc di dời đối với mốc đo đạc thuộc phạm vi quản lý.

Đối với mốc đo đạc không thuộc phạm vi quản lý, UBND tỉnh gửi văn bản tới bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ có liên quan giải quyết.

- Bước 2: Sau khi được UBND tỉnh chấp thuận di dời mốc đo đạc: Sở Tài nguyên và Môi trường lập thiết kế kỹ thuật - dự toán về việc di dời mốc đo đạc trình UBND tỉnh phê duyệt.

Đối với mốc đo đạc không thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh thì Sở Tài nguyên và Môi trường gửi thiết kế kỹ thuật - dự toán tới bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ có liên quan để thẩm định trước khi trình UBND tỉnh phê duyệt.

- Bước 3: UBND tỉnh ký Quyết định phê duyệt thiết kế kỹ thuật - dự toán.

- Bước 4: Cơ quan, tổ chức yêu cầu di dời mốc đo đạc có trách nhiệm chuyển kinh phí đã được phê duyệt theo thiết kế kỹ thuật - dự toán cho Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Bước 5: Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được kinh phí, Sở Tài nguyên và Môi trường phải tổ chức thực hiện việc di dời mốc đo đạc.

- Bước 6: Sau khi hoàn thành việc di dời mốc đo đạc, Sở Tài nguyên và Môi trường bàn giao kết quả di dời mốc đo đạc theo quy định tại khoản 7 Điều 36 của Luật Đo đạc và bản đồ và quy định tại khoản 3 Điều 12 Nghị định số 27/2019/NĐ-CP.

Đối với mốc đo đạc không thuộc phạm vi quản lý, UBND tỉnh gửi kết quả di dời mốc đo đạc tới bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ có liên quan.

1.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc bằng đường điện tử.

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Tờ trình kèm theo dự thảo Quyết định phê duyệt Thiết kế kỹ thuật – dự toán;

- Văn bản về việc yêu cầu di dời mốc đo đạc của cơ quan, tổ chức.

b) Số lượng hồ sơ: Không quy định

1.4. Thời hạn giải quyết:

Thời gian tổ chức thực hiện việc di dời mốc đo đạc: Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được kinh phí của Cơ quan, tổ chức yêu cầu di dời mốc đo đạc.

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan, tổ chức có liên quan; bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ có liên quan.

1.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Tài nguyên và Môi trường

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

- Quyết định phê duyệt thiết kế kỹ thuật - dự toán của UBND tỉnh;
- Biên bản bàn giao hiện trạng mốc đo đạc kèm theo sơ đồ vị trí tại thực địa cho UBND cấp xã;
- Kết quả di dời mốc đo đạc (nếu có).

1.8. Phí, lệ phí (nếu có): Thực hiện theo quy định hiện hành.

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục (nếu có):

Việc di dời mốc đo đạc được thực hiện trong các trường hợp sau đây:

- Do yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh mà công trình hạ tầng đo đạc không thể tiếp tục duy trì sự tồn tại hoặc không hoạt động bình thường theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, quy định kỹ thuật;
- Do ảnh hưởng của điều kiện tự nhiên, thiên tai làm mất, hư hỏng và tác động ngoại cảnh khác làm mất, hư hỏng, thay đổi vị trí mốc đo đạc;
- Hết hạn sử dụng, không còn giá trị sử dụng hoặc đã có công trình hạ tầng đo đạc khác thay thế.

1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Đo đạc và Bản đồ;
- Khoản 4 Điều 17 Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đo đạc và bản đồ;
- Nghị định số 136/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2019/NĐ-CP.

2. Thủ tục di dời mốc đo đạc khi giao đất cho cơ quan, tổ chức, cá nhân

2.1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1:
 - + Trường hợp giao đất cho cá nhân: UBND các huyện có trách nhiệm tổ chức rà soát, kiểm đếm các mốc đo đạc có trên diện tích đất dự kiến giao cho cá nhân gửi Sở Tài nguyên và Môi trường để làm căn cứ lập thiết kế kỹ thuật - dự toán di dời các mốc đo đạc liên quan, trình UBND tỉnh phê duyệt.
 - + Trường hợp giao đất cho cơ quan, tổ chức: Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức rà soát, kiểm đếm các mốc đo đạc có trên diện tích đất dự kiến giao cho cơ quan, tổ chức; lập thiết kế kỹ thuật - dự toán di dời các mốc đo đạc liên quan, trình UBND tỉnh phê duyệt.
- Bước 2: UBND tỉnh ký Quyết định phê duyệt thiết kế kỹ thuật - dự toán.
- Bước 3: Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày hoàn thành việc nộp kinh phí theo thiết kế kỹ thuật - dự toán đã phê duyệt, Sở Tài nguyên và Môi trường phải tổ chức thực hiện việc di dời mốc đo đạc.

- Bước 4: Sau khi hoàn thành việc di dời mốc đo đạc, Sở Tài nguyên và Môi trường bàn giao kết quả di dời mốc đo đạc theo quy định tại khoản 7 Điều 36 của Luật Đo đạc và bản đồ và quy định tại khoản 3 Điều 12 Nghị định số 27/2019/NĐ-CP.

2.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc bằng đường điện tử.

2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Tờ trình kèm theo dự thảo Quyết định phê duyệt Thiết kế kỹ thuật – dự toán;

- Văn bản về việc rà soát, kiểm đếm mốc đo đạc.

b) Số lượng hồ sơ: Không quy định.

2.4. Thời hạn giải quyết:

Thời gian tổ chức thực hiện việc di dời mốc đo đạc: Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được kinh phí của cơ quan, tổ chức yêu cầu di dời mốc đo đạc.

2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: UBND cấp huyện.

2.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Tài nguyên và Môi trường

2.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

- Quyết định phê duyệt thiết kế kỹ thuật - dự toán của UBND tỉnh;

- Biên bản bàn giao hiện trạng mốc đo đạc kèm theo sơ đồ vị trí tại thực địa cho UBND cấp xã.

2.8. Phí, lệ phí (nếu có): Thực hiện theo quy định hiện hành.

2.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định

2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục (nếu có):

Việc di dời mốc đo đạc được thực hiện trong trường hợp do yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh mà công trình hạ tầng đo đạc không thể tiếp tục duy trì sự tồn tại hoặc không hoạt động bình thường theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, quy định kỹ thuật.

2.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Đo đạc và Bản đồ;

- Khoản 5 Điều 17 Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đo đạc và bản đồ;

- Nghị định số 136/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2019/NĐ-CP.

3. Thủ tục di dời mốc đo đạc do ảnh hưởng của điều kiện tự nhiên, thiên tai và tác động ngoại cảnh khác làm mất, hư hỏng, thay đổi vị trí

3.1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Sở Tài nguyên và Môi trường lập thiết kế kỹ thuật - dự toán di dời các mốc đo đạc liên quan trình UBND tỉnh phê duyệt.

- Bước 2: UBND tỉnh ký Quyết định phê duyệt thiết kế kỹ thuật - dự toán.

- Bước 3: Căn cứ thiết kế kỹ thuật - dự toán đã được phê duyệt, Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thực hiện việc di dời mốc đo đạc.

- Bước 4: Sau khi hoàn thành việc di dời mốc đo đạc, Sở Tài nguyên và Môi trường bàn giao kết quả di dời mốc đo đạc theo quy định tại khoản 7 Điều 36 của Luật Đo đạc và bản đồ và quy định tại khoản 3 Điều 12 Nghị định số 27/2019/NĐ-CP.

3.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc bằng đường điện tử.

3.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

Tờ trình kèm theo dự thảo Quyết định phê duyệt Thiết kế kỹ thuật – dự toán.

b) Số lượng hồ sơ: Không quy định.

3.4. Thời hạn giải quyết: Không quy định.

3.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan, tổ chức có liên quan.

3.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Tài nguyên và Môi trường

3.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

- Quyết định phê duyệt thiết kế kỹ thuật - dự toán của UBND tỉnh;

- Biên bản bàn giao hiện trạng mốc đo đạc kèm theo sơ đồ vị trí tại thực địa cho UBND cấp xã.

3.8. Phí, lệ phí (nếu có): Thực hiện theo quy định hiện hành.

3.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định

3.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục (nếu có):

Việc di dời mốc đo đạc được thực hiện trong trường hợp do ảnh hưởng của điều kiện tự nhiên, thiên tai làm mất, hư hỏng và tác động ngoại cảnh khác làm mất, hư hỏng, thay đổi vị trí mốc đo đạc.

3.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Đo đạc và Bản đồ;

- Khoản 6 Điều 17 Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đo đạc và bản đồ;

- Nghị định số 136/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2019/NĐ-CP.

4. Thủ tục di dời trạm định vị vệ tinh

4.1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Sở Tài nguyên và Môi trường than mưu cho UBND tỉnh văn bản đề nghị bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ có liên quan đến trạm định vị vệ tinh cần di dời về yêu cầu phải di dời trạm định vị vệ tinh kèm theo Quyết định phê duyệt dự án phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh có liên quan.

- Bước 2: Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ phối hợp với UBND tỉnh thỏa thuận, lựa chọn địa điểm mới để di dời trạm định vị vệ tinh.

- Bước 3: Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với UBND cấp huyện, các Sở, ban, ngành có liên quan tham mưu cho UBND tỉnh lập dự án di dời trạm định vị vệ tinh quốc gia gửi bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ có liên quan cho ý kiến trước khi phê duyệt dự án.

- Bước 4: Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp thu, tổng hợp ý kiến, hoàn thiện dự thảo dự án di dời trạm định vị vệ tinh quốc gia, trình UBND tỉnh phê duyệt.

- Bước 5: UBND tỉnh ký duyệt Dự án di dời trạm định vị vệ tinh quốc gia.

- Bước 6: UBND tỉnh phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường thông qua cơ quan quản lý chuyên ngành về đo đạc và bản đồ thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường tổ chức việc di dời trạm định vị vệ tinh quốc gia.

- Bước 7: UBND tỉnh phối hợp với bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ tổ chức việc di dời trạm định vị vệ tinh chuyên ngành.

4.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc bằng đường điện tử.

4.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Tờ trình kèm theo dự thảo dự án di dời trạm định vị vệ tinh quốc gia;
- Văn bản góp ý của các cơ quan có liên quan.

b) Số lượng hồ sơ: Không quy định.

4.4. Thời hạn giải quyết: Không quy định.

4.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Các Sở, ban, ngành có liên quan; UBND cấp huyện; Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ.

4.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh
- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Tài nguyên và Môi trường

4.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Quyết định phê duyệt Dự án di dời trạm định vị vệ tinh quốc gia.

4.8. Phí, lệ phí (nếu có): Thực hiện theo quy định hiện hành.

4.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định

4.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục (nếu có):

Việc di dời trạm định vị vệ tinh được thực hiện trong trường hợp do yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh mà công trình hạ

tầng đo đạc không thể tiếp tục duy trì sự tồn tại hoặc không hoạt động bình thường theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, quy định kỹ thuật.

4.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Đo đạc và Bản đồ;
- Khoản 7 Điều 17 Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đo đạc và bản đồ;
- Nghị định số 136/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2019/NĐ-CP.